TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHQG HÀ NỘI

VIỆN QUẢN TRỊ KINH DOANH



BÀI TẬP THỰC HÀNH

MÔN : NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ SỐ VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

ĐỀ TÀI: Phát triển kỹ năng sử dụng AI có trách nhiệm và đạo đức trong học tập và nghiên cứu.

Họ và tên: Khổng Võ Đăng Khoa

Lớp: QH-2025-E QTKD 7

Mã sinh viên: 25051589

Mã lớp: VNU1001_E252042

PHẦN 1: NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH VỀ VIỆC SỬ DỤNG AI TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ – ĐHQGHN (UEB)

1.1. Giới thiệu tổng quan về định hướng của UEB và ĐHQGHN

Trường Đại học Kinh tế – ĐHQGHN (UEB) cùng với định hướng chung của Đại học Quốc gia Hà Nội luôn khuyến khích sinh viên sáng tạo, đổi mới và tiếp cận các công nghệ tiên tiến nhất bao gồm Trí tuệ nhân tạo (AI). Trong bối cảnh các mô hình ngôn ngữ lớn (như ChatGPT, Gemini) và các công cụ phân tích dữ liệu kinh tế bằng AI phát triển mạnh mẽ, nhà trường không cấm đoán một cách cực đoan mà coi AI là một công cụ hỗ trợ nâng cao hiệu suất học tập, nếu được sử dụng một cách có trách nhiệm và trung thực.

1.2. Phân tích các nội dung chính trong chính sách học thuật tại UEB

Mặc dù hiện tại chưa có một văn bản luật riêng biệt mang tên "Luật AI", nhưng việc sử dụng AI tại UEB được quản lý nghiêm ngặt dưới các quy định về **"Quy chế đào tạo"**, **"Quy định về liêm chính học thuật"** và **"Quy chế quản lý nghiên cứu khoa học sinh viên"**. Cụ thể:

- **Các hành vi được khuyến khích (Hỗ trợ hợp lý):**
    - Sinh viên UEB được phép sử dụng AI để tra cứu các khái niệm kinh tế vĩ mô/vi mô phức tạp, dịch thuật tài liệu tham khảo nước ngoài, hoặc gợi ý cấu trúc khung (dàn ý) cho các bài thảo luận nhóm, bài tập lớn (assignment).
    - Sử dụng AI để tối ưu hóa mã code khi thực hành phân tích dữ liệu, chạy mô hình kinh tế lượng (Eviews, Stata, R, Python) phục vụ nghiên cứu khoa học.
- **Các hành vi nghiêm cấm (Gian lận học thuật):**
    - **Đạo văn công nghệ:** Sao chép nguyên văn (Copy-paste) các đoạn phân tích kinh tế, bài luận do AI tạo ra và nộp dưới danh nghĩa bài làm của cá nhân mà không qua xử lý hay kiểm chứng.
    - **Ngụy tạo dữ liệu:** Dùng AI để tự bịa đặt ra các số liệu kinh tế, tài chính, hoặc kết quả khảo sát thị trường nhằm làm đẹp cho các bài nghiên cứu khoa học sinh viên (Nckh).
    - **Gian lận kiểm tra:** Sử dụng các công cụ AI trong các giờ thi, kiểm tra trực tuyến hoặc trực tiếp (trừ khi có sự cho phép của giảng viên bộ môn).

1.3. So sánh mở rộng với chính sách của một trường đại học khác

Để làm nổi bật tính hệ thống trong nghiên cứu, chúng ta tiến hành so sánh ngắn gọn hướng tiếp cận của UEB với **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (NEU)**:

- Cả hai trường đều có chung quan điểm: Coi AI là công cụ hỗ trợ chứ không thể thay thế con người, đồng thời nhấn mạnh yếu tố "Liêm chính học thuật".
- Tuy nhiên, ở một số trường có tính chất đào tạo quốc tế cao hoặc các chương trình liên kết (giống một số hệ chất lượng cao của UEB), giảng viên bắt đầu áp dụng các phần mềm quét đạo văn có tích hợp **AI Detector** (như Turnitin AI hoặc GPTZero). Do đó, yêu cầu về việc minh bạch nguồn gốc tài liệu và diễn đạt lại (paraphrase) bằng ngôn ngữ cá nhân tại UEB ngày càng đòi hỏi khắt khe tương đương với các chuẩn mực quốc tế.

1.4. Nhận định và đánh giá cá nhân của sinh viên UEB

Là một sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Kinh tế – ĐHQGHN, em nhận thấy cách tiếp cận hiện tại của nhà trường là rất thực tế và phù hợp với xu thế:

- **Điểm mạnh:** Chính sách mang tính chất định hướng, không bóp nghẹt sự phát triển công nghệ của sinh viên, tạo điều kiện để sinh viên UEB nâng cao kỹ năng số - một kỹ năng cực kỳ quan trọng khi ra trường.
- **Điểm cần cải thiện:** Nhà trường cần ban hành thêm các văn bản hướng dẫn cụ thể và đồng bộ hơn cho từng khoa (ví dụ: Khoa Kinh tế chính trị, Khoa Kế toán - Kiểm toán, hay Khoa Tài chính - Ngân hàng...). Cần có bộ quy chuẩn rõ ràng về **Cách trích dẫn AI đúng cách** (như theo chuẩn APA phiên bản mới nhất dành cho AI) để sinh viên không bị bối rối giữa ranh giới "tham khảo" và "đạo văn".

PHẦN 2: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC TẬP VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA AI (MỘT LƯỢT TƯƠNG TÁC)

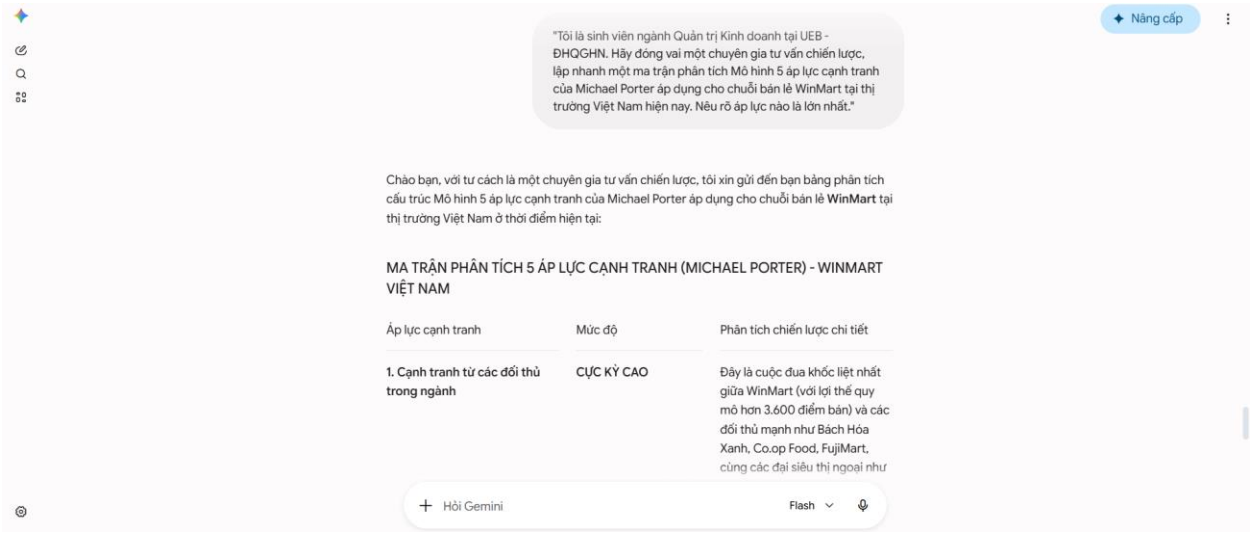
Trong học phần Quản trị chiến lược, em lựa chọn nhiệm vụ: Phân tích mô hình 5 áp lực cạnh tranh của Michael Porter áp dụng vào một doanh nghiệp bán lẻ tại Việt Nam.

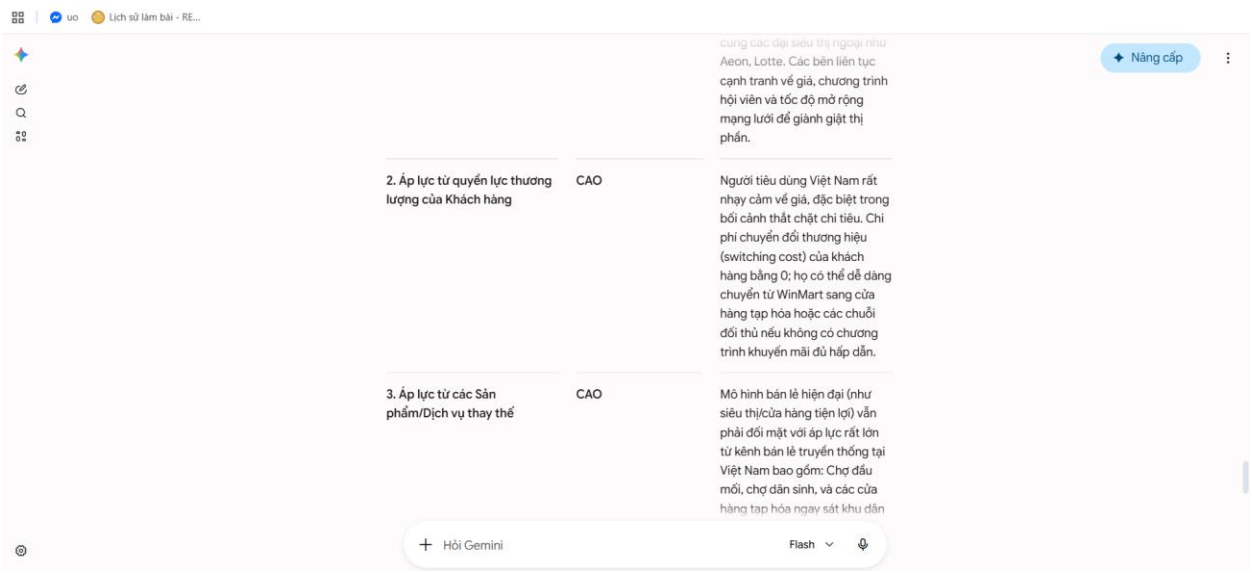
2.1. Ghi nhận câu lệnh và đầu ra tổng thể (Prompt & Output)

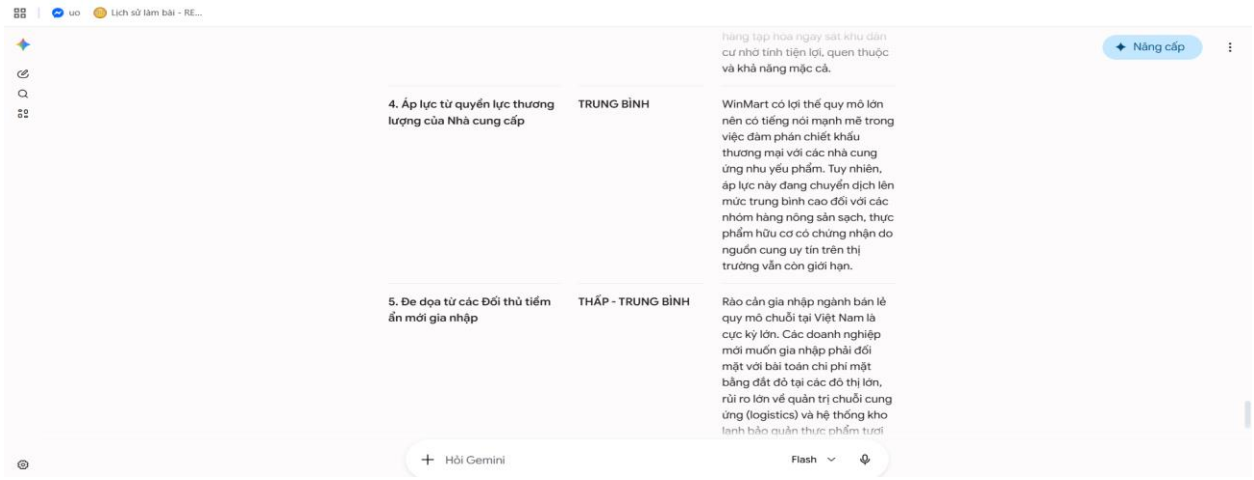
- **Prompt duy nhất đã sử dụng (User):**

"Tôi là sinh viên ngành Quản trị Kinh doanh tại UEB - ĐHQGHN. Hãy đóng vai một chuyên gia tư vấn chiến lược, lập nhanh một ma trận phân tích Mô hình 5 áp lực cạnh tranh của Michael Porter áp dụng cho chuỗi bán lẻ WinMart tại thị trường Việt Nam hiện nay. Nêu rõ áp lực nào là lớn nhất."

- **Hình ảnh minh chứng:**







🎯 KẾT LUẬN: ÁP LỰC CẠNH TRANH LỚN NHẤT

Áp lực cạnh tranh lớn nhất đe dọa trực tiếp đến WinMart chính là: Sự cạnh tranh giữa các đối thủ hiện tại trong ngành.

Lý do chiến lược: Thị trường bán lẻ Việt Nam đang bước vào giai đoạn bão hòa cục bộ tại các thành phố lớn. Cuộc chiến không còn đơn thuần là mở rộng số lượng cửa hàng mà là tối ưu hóa chi phí logistics, tăng trải nghiệm khách hàng (qua mô hình đa tiện ích như WIN) và giữ chân khách hàng bằng hệ sinh thái hội viên. Bất kỳ một sai lầm nào trong chiến lược định giá hoặc chuỗi cung ứng đều có thể khiến doanh nghiệp bị các đối thủ trực tiếp chiếm lĩnh thị phần ngay lập tức.

- **Tổng hợp đầu ra của AI (Output):** AI đã phản hồi một cấu trúc phân tích toàn diện gồm:
    1. *Áp lực từ nhà cung cấp:* Thấp đến trung bình vì WinMart có quy mô lớn, có thế mạnh đàm phán ngược với các nhà cung ứng thực phẩm, nhu yếu phẩm.
    2. *Áp lực từ khách hàng:* Cao, người tiêu dùng Việt Nam nhạy cảm về giá và dễ dàng chuyển đổi sang các chuỗi siêu thị khác (Co.opmart, Bach Hoa Xanh) hoặc chợ truyền thống.
    3. *Đối thủ cạnh tranh tiềm ẩn:* Trung bình, rào cản gia nhập ngành lớn do chi phí logistics và mặt bằng tại các đô thị lớn rất cao.
    4. *Sản phẩm thay thế:* Cao (Chợ truyền thống, cửa hàng tạp hóa nhỏ lẻ vẫn chiếm thị phần lớn tại Việt Nam).
    5. *Cạnh tranh giữa các đối thủ trong ngành:* Cực kỳ khốc liệt (Cuộc đua mở rộng điểm bán giữa WinMart, Bách Hóa Xanh, Co.op Food, và các chuỗi nước ngoài như Aeon, Lotte).
    - **Kết luận của AI:** *Cạnh tranh giữa các đối thủ hiện tại trong ngành* là áp lực lớn nhất đe dọa đến thị phần của WinMart.

2.2. Đánh giá, chỉnh sửa và tích hợp đầu ra của AI (Critical Evaluation)

Để đạt mức điểm tối đa về tư duy quản trị độc lập và không phụ thuộc máy móc vào công nghệ, em đã tiến hành các bước biên tập sau:

1. **Đánh giá tính thực tế:**
    - *Ưu điểm:* AI phân tích cấu trúc rất rõ ràng, xác định chính xác áp lực cốt lõi lớn nhất của ngành bán lẻ Việt Nam là sự cạnh tranh trực diện nội bộ và áp lực từ sản phẩm thay thế (chợ truyền thống).
    - *Hạn chế:* AI đánh giá áp lực từ nhà cung cấp là "thấp đến trung bình" là chưa hoàn toàn sát với thực tế quản trị tại Việt Nam. Giai đoạn gần đây, xu hướng chuỗi cung ứng xanh và nông sản sạch đang lên ngôi, các nhà cung cấp uy tín có quyền lực thương lượng cao hơn rất nhiều.
2. **Quá trình chỉnh sửa và tối ưu nội dung:**
    - Em đã chủ động điều chỉnh lại phần *Áp lực từ nhà cung cấp* từ mức "Thấp" lên mức "Trung bình cao" trong bài làm chính thức, lồng ghép thêm phân tích về xu hướng thắt chặt kiểm soát chất lượng nông sản của WinMart.
    - Bổ sung các số liệu thực tế về số lượng điểm bán của WinMart (hơn 3.600 cửa hàng WinMart/WinMart+ tính đến năm nay) để làm dày và tăng tính thực tiễn cho bài phân tích quản trị.
3. **Tích hợp vào bài làm:**
    - Sử dụng bộ khung 5 áp lực do AI chấm điểm để phân tích bối cảnh vĩ mô của doanh nghiệp. Từ đó, tự mình đề xuất ra 3 giải pháp chiến lược tối ưu hóa chuỗi cung ứng cho WinMart trong phần kết luận của bài thảo luận.

2.3. Trích dẫn việc sử dụng AI một cách minh bạch

Tuyên bố minh bạch:

"Sinh viên xin tuyên bố minh bạch: Toàn bộ khung phân tích lý thuyết và mô hình 5 áp lực cạnh tranh áp dụng cho WinMart trong bài tập này được hỗ trợ tạo lập ban đầu thông qua một lượt tương tác với công cụ AI vào ngày 28/06/2026. Sinh viên đã thực hiện việc phản biện, chỉnh sửa các đánh giá định lượng và cập nhật thực trạng ngành bán lẻ Việt Nam để đảm bảo tính chính xác. Nội dung cuối cùng hoàn toàn tuân thủ Quy chế liêm chính học thuật của Trường Đại học Kinh tế – ĐHQGHN."

PHẦN 3: PHÂN TÍCH CÁC VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG AI TRONG HỌC THUẬT

Là một sinh viên Quản trị Kinh doanh tại UEB, việc tiếp cận công nghệ mới không chỉ dừng lại ở góc độ công cụ hỗ trợ hiệu suất, mà còn đặt ra những bài toán cân não về mặt đạo đức và liêm chính học thuật. Dưới đây là phân tích sâu sắc về 3 khía cạnh đạo đức cốt lõi khi ứng dụng AI:

3.1. Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận học thuật

Ranh giới này trong môi trường đại học vốn rất mong manh và phụ thuộc hoàn toàn vào mục đích sử dụng cũng như tỷ lệ đóng góp chất xám của sinh viên.

- **Hỗ trợ hợp lý:** Diễn ra khi sinh viên làm chủ công nghệ. AI đóng vai trò như một người "trợ lý nghiên cứu" hoặc một "giám đốc tư vấn" để gợi ý khung ma trận chiến lược (như mô hình Porter đã thực hiện ở Bước 2) hoặc chỉnh sửa lỗi diễn đạt, tối ưu hóa câu chữ. Lúc này, tư duy phản biện, cấu trúc lập luận và quyết định lựa chọn dữ liệu vẫn thuộc về sinh viên.

- **Gian lận học thuật:** Diễn ra khi sinh viên để công nghệ làm chủ bản thân. Việc nhập một câu lệnh lười biếng để AI tự viết từ đầu đến cuối một bài tiểu luận, sau đó sao chép nguyên văn (copy-paste) và nộp bài mà không qua bất kỳ khâu kiểm chứng, chỉnh sửa hay lồng ghép tư duy cá nhân nào chính là hành vi gian lận đạo văn công nghệ rõ ràng.

3.2. Vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ và trích dẫn

Trong ngành Quản trị Kinh doanh, bản quyền và tài sản trí tuệ là những yếu tố sống còn của doanh nghiệp, và điều này hoàn toàn đúng trong cả học thuật.

- **Bản chất dữ liệu của AI:** Các mô hình ngôn ngữ lớn không tự suy nghĩ ra kiến thức, chúng quét dữ liệu, phân tích từ hàng triệu bài báo, sách giáo trình và tài liệu trên Internet của các tác giả khác để đưa ra câu trả lời.

- **Hệ quả của việc không trích dẫn:** Nếu sinh viên lấy nguyên văn kết quả của AI mà không khai báo, bản chất là đang "đạo văn của một thuật toán đi đạo văn". AI không có quyền tác giả độc lập theo luật pháp hiện hành. Do đó, để đạt sự minh bạch và chuyên nghiệp, việc sử dụng các chuẩn trích dẫn mới (như cách trích dẫn AI của chuẩn APA) là bắt buộc nhằm tôn trọng nguồn gốc dữ liệu và đảm bảo tính liêm chính.

3.3. Tác động đến quá trình học tập và phát triển kỹ năng quản trị

Sự xuất hiện của AI tạo ra một "con dao hai lưỡi" trực tiếp tác động đến năng lực cốt lõi của một nhà quản trị tương lai.

- **Tác động tích cực:** Nếu dùng đúng cách, AI giúp giải phóng sinh viên khỏi những công việc lặp đi lặp lại (như định dạng văn bản, tìm kiếm định nghĩa cơ bản), từ đó tập trung vào việc phân tích case study, hoạch định chiến lược và ra quyết định — những kỹ năng tối quan trọng của ngành Quản trị Kinh doanh.

- **Tác động tiêu cực (Nguy cơ thui chột năng lực):** Quản trị đòi hỏi sự nhạy bén thực tế và thấu hiểu hành vi con người. Nếu quá lạm dụng và phụ thuộc vào các phân tích "đóng hộp" của AI, sinh viên sẽ dần mất đi khả năng tự nghiên cứu, tư duy phản biện bị thụ động, và không thể đưa ra các giải pháp mang tính đột phá khi đối mặt với những biến

động thực tế của thị trường kinh tế Việt Nam — nơi vốn không tuân theo một thuật toán cố định nào.

PHẦN 4: XÂY DỰNG BỘ NGUYÊN TẮC CÁ NHÂN TRONG VIỆC SỬ DỤNG AI

Để đảm bảo tính liêm chính học thuật tại Trường Đại học Kinh tế – ĐHQGHN và phát triển năng lực quản trị một cách bền vững, em tự đề xuất bộ **5 nguyên tắc cốt lõi** khi làm việc với Trí tuệ nhân tạo dưới đây:

Nguyên tắc 1: Nguyên tắc "Chất xám đi trước, Thuật toán theo sau"

- **Nội dung:** Tuyệt đối không lạm dụng AI ngay từ khi bắt đầu nhận đề bài tập lớn hay tiểu luận.
- **Tính thực tiễn:** Bản thân phải tự động não (brainstorming), lập đề cương sơ bộ và định hình góc nhìn quản trị của riêng mình trước. Chỉ khi đã có bộ khung tư duy độc lập, em mới sử dụng AI như một công cụ phản biện hoặc mở rộng góc nhìn chiến lược (giống như cách áp dụng mô hình 5 áp lực cạnh tranh ở Bước 2).

Nguyên tắc 2: Nguyên tắc "Kiểm chứng kép" (Double-Checking)

- **Nội dung:** Coi mọi thông tin, số liệu, và nhận định do AI cung cấp chỉ là giả thuyết cho đến khi được xác minh bằng nguồn chính thống.
- **Tính thực tiễn:** Đối với các dữ liệu kinh tế, thị trường bán lẻ hay thông tin doanh nghiệp (như chuỗi WinMart), em sẽ đối chiếu trực tiếp với giáo trình của nhà xuất bản ĐHQGHN, báo cáo từ Tổng cục Thống kê, hoặc các tạp chí kinh tế uy tín trước khi đưa vào bài làm chính thức.

Nguyên tắc 3: Nguyên tắc Minh bạch và Khai báo (Full Disclosure)

- **Nội dung:** Trung thực với giảng viên và hội đồng chấm thi về mức độ can thiệp của công nghệ trong sản phẩm học thuật của mình.
- **Tính thực tiễn:** Luôn đính kèm một mục "Tuyên bố minh bạch sử dụng AI" ở cuối các bài tập lớn, ghi rõ tên công cụ (Gemini/ChatGPT), ngày tương tác, câu lệnh (prompt) đã dùng và vai trò của AI trong bài (gợi ý cấu trúc hay sửa lỗi ngữ pháp).

Nguyên tắc 4: Nguyên tắc Cá nhân hóa văn phong (No Copy-Paste)

- **Nội dung:** Không bao giờ sao chép nguyên văn (100%) bất kỳ đoạn văn nào do AI tạo ra để nộp bài.
- **Tính thực tiễn:** Mọi nội dung AI gợi ý đều phải được mổ xẻ, chọn lọc ý hay và viết lại hoàn toàn bằng ngôn ngữ, văn phong và lăng kính phân tích của một sinh viên Quản trị Kinh doanh. Điều này giúp bài làm mang hơi thở thực tế thay vì những câu chữ rập khuôn của máy móc.

Nguyên tắc 5: Nguyên tắc Bảo mật dữ liệu học thuật

- **Nội dung:** Không đăng tải các thông tin nhạy cảm, tài liệu nội bộ chưa công bố của nhà trường lên các nền tảng AI công cộng.
- **Tính thực tiễn:** Khi sử dụng AI để phân tích dữ liệu nghiên cứu khoa học sinh viên hoặc bài tập nhóm, em sẽ mã hóa hoặc ẩn danh các số liệu nội bộ (nếu có) của doanh nghiệp đối tác để tránh rò rỉ thông tin dữ liệu lên môi trường mạng.

PHẦN 5: INFOGRAPHIC MINH HỌA "SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC THUẬT"



INFOGRAPHIC MINH HỌA "SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC THUẬT" (tạo bởi Canva magic design)